

Số: 3405/QCPH-UBND-UBMTTQVN

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2020

THANH TRA TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN

Số: 74

Giờ: Phút:

Ngày:

Chức vụ: 05/01

Lưu hồ sơ số:

QUY CHẾ PHỐI HỢP

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG GIỮA ỦY BAN

NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa, tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa mỗi bên trong công tác phòng, chống, tham nhũng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là hai cơ quan) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); trao đổi thông tin, thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác PCTN. Đồng thời, phối hợp yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân về công tác PCTN theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa phối hợp công tác theo nguyên tắc đoàn kết, thống nhất, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau trên cơ sở tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, hai cơ quan phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện và tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp này.

3. Quá trình phối hợp cần thực hiện đúng chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng

a) Hàng năm, hai cơ quan chủ động chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN. Đối với kế hoạch tuyên truyền pháp luật PCTN trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi dự thảo kế hoạch đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề phối hợp xây dựng hoặc ngược lại. Cơ quan nhận được đề nghị phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến để đảm bảo kế hoạch có tính khả thi cao.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về PCTN.

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức các cuộc tuyên truyền, vận động.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trao đổi và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh phối hợp tổ chức thực hiện các kế hoạch tuyên truyền; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

2. Phối hợp thực hiện phản biện xã hội, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác PCTN và cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu cần thiết đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi kết quả phản biện bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh với các nội dung: Tham gia góp ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác PCTN; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản trái Hiến pháp và pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc tiếp thu ý kiến phản biện.

d) Trường hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức phản biện xã hội thì đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong quá trình thực hiện.

3. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, xử lý thông tin, đơn thư về phòng, chống tham nhũng

a) Trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, đơn thư về PCTN, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp có biện pháp động viên, khuyến khích đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, cung cấp thông tin, tài liệu, tố cáo vụ việc, hành vi tham nhũng.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin, đơn thư về tham nhũng của các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong tổ chức của mình theo quy định.

d) Quá trình xử lý đơn thư, tài liệu có liên quan đến tham nhũng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông tin cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Thanh tra tỉnh*) để phối hợp đôn đốc thực hiện và tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

đ) Đối với đơn thư tố cáo về vụ việc, hành vi tham nhũng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc; đồng thời gửi danh sách cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Thanh tra tỉnh*) để biết, phối hợp khi có yêu cầu. Trong trường hợp liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Thanh tra tỉnh*), Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thống nhất biện pháp xử lý, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

e) Các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh khi tiếp nhận thông tin, đơn thư tố cáo vụ việc, hành vi tham nhũng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chuyển đến thì phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để kịp thời xử lý, giải quyết; báo cáo kết quả xử lý, giải quyết cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Thanh tra tỉnh*) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

4. Phối hợp trong kiểm tra, giám sát, kiến nghị phòng ngừa và xử lý tham nhũng

a) Hàng năm, hai cơ quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh trong việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện quyền giám sát của mình theo quy định của pháp luật về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, trong đó giám sát việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng của cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Thông qua kiểm tra, giám sát, hai cơ quan thống nhất báo cáo kết quả và kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn, xử lý các vụ việc, hành vi tham nhũng.

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng theo thẩm quyền trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

5. Phối hợp trong đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kế hoạch đánh giá công tác PCTN đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để phối hợp thực hiện.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp thực hiện kế hoạch, cung cấp thông tin, tài liệu đánh giá theo Bộ Chỉ số của Thanh tra Chính phủ (*về kế hoạch giám sát; báo cáo kiến nghị sau giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hoặc các tổ chức thành viên; báo cáo việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị được giám sát...*) về việc thực hiện pháp luật PCTN và các nội dung phối hợp khác để đánh giá công tác PCTN của tỉnh theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

Điều 4. Phương pháp phối hợp

1. Trong quá trình thực hiện, nếu một trong hai cơ quan có đề nghị triển khai thực hiện những nội dung cụ thể của Quy chế, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị. Trong thời gian 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị được biết về ý kiến của mình. Nếu cần phải có thêm thời gian để nghiên cứu, cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

a) Những dự thảo văn bản cần tham gia ý kiến thì phải được gửi trước 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản (trừ trường hợp đặc biệt) để mỗi cơ quan chủ động tham gia ý kiến.

b) Trong trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh, phải thẩm định quá thời gian quy định thuộc cơ quan nào thì cơ quan đó phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan kia biết. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì xem như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về nội dung đã trao đổi.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trao đổi, cung cấp bằng văn bản về thông tin, tài liệu được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến quá trình thực hiện Quy chế hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao theo quy định; chương trình công tác PCTN hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc thực hiện công tác giám sát theo quy định của pháp luật. Định kỳ 6 tháng, năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về kết quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham dự phiên họp khi có nội dung bàn về các vấn đề có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác PCTN.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân về công tác giám sát việc thực hiện pháp luật PCTN, phản ánh các ý kiến, kiến nghị của cử tri về PCTN.

5. Những ý kiến, kiến nghị của cử tri về công tác PCTN đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết, trả lời thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh biết để cùng giải thích, thông báo cho cử tri, đồng thời giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị đó.

6. Những đề xuất quan trọng hoặc khi cần thiết, cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan đề xuất chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo của hai cơ quan để trao đổi, thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan. Nếu hai cơ quan vẫn còn ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ bằng văn bản cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Giao Chánh Thanh tra tỉnh và Chánh Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chịu trách nhiệm về việc phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về kết quả thực hiện Quy chế.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện hoặc xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết./.

**TM. ỦY BAN MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Thanh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập, DNNN thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, HgĐ. 84

